

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN NỘI DUNG KIỂM TRA, KIỂM TOÁN

Công tác quản lý tài chính, kế toán, tài sản nhà nước, đầu tư xây dựng và đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin

Tại: *(tên đơn vị, cá nhân được kiểm tra, kiểm toán nội bộ)*

Căn cứ Quyết định số... ngày... của... (cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch kiểm tra, kiểm toán nội bộ) phê duyệt kế hoạch kiểm tra, kiểm toán nội bộ công tác quản lý tài chính, kế toán, tài sản nhà nước, đầu tư xây dựng và đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin năm..., Đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ do... (tên đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện kiểm tra, kiểm toán nội bộ) đã tiến hành kiểm tra, kiểm toán tại... (tên đơn vị, cá nhân được kiểm tra, kiểm toán nội bộ).

Hôm nay, ngày ... tại..., thành phần gồm có:

- Đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ:

- + Ông (bà) - Trưởng đoàn.
- + Ông (bà) - Thành viên.
- + ...

- Đơn vị, cá nhân được kiểm tra, kiểm toán nội bộ:

- + Ông (bà) - Thủ trưởng đơn vị.
- + Ông (bà) - Phụ trách kế toán.
- +...

- Đại diện các đơn vị có liên quan (nếu có):

Cùng nhau thống nhất Biên bản xác nhận nội dung kiểm tra, kiểm toán nội bộ công tác quản lý tài chính, kế toán, tài sản nhà nước, đầu tư xây dựng và đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin tại... (tên đơn vị, cá nhân được kiểm tra, kiểm toán nội bộ).

- Thời gian kiểm tra, kiểm toán tại đơn vị, cá nhân:
- Đối tượng làm việc:
- Thời kỳ kiểm tra, kiểm toán nội bộ:
- Nội dung kiểm tra, kiểm toán nội bộ:
- Phạm vi kiểm tra, kiểm toán:
- Loại hình kiểm toán (đối với cuộc kiểm toán nội bộ):

I. Khái quát chung về đơn vị, cá nhân được kiểm tra, kiểm toán:

- Loại hình đơn vị.
- Tổ chức bộ máy và các đơn vị dự toán trực thuộc.
- Biên chế: Tại các thời điểm đầu, cuối thời kỳ kiểm tra, kiểm toán; tăng, giảm trong thời kỳ kiểm tra, kiểm toán.
- Bộ máy làm công tác quản lý tài chính, kế toán, tài sản nhà nước, đầu tư xây dựng và đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị.
- Tình hình chung về công tác quản lý tài chính, kế toán, tài sản nhà nước, đầu tư xây dựng và đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị hoặc đặc điểm, quy mô dự án và các nội dung có liên quan đến quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng.
- Công tác xét duyệt, thẩm định quyết toán của đơn vị.

II. Kết quả kiểm tra, kiểm toán nội bộ:

Qua kiểm tra, kiểm toán (nêu cụ thể phạm vi, giới hạn hồ sơ, tài liệu, chứng từ đã được kiểm tra, kiểm toán), kết quả cụ thể như sau:

Đối với từng nội dung kiểm tra, kiểm toán: Phản ánh trong Biên bản theo trình tự:

- Tình hình, số liệu thực tế của đơn vị, cá nhân.
- Các chế độ, định mức quy định hiện hành.
- Nhận xét về kết quả công tác quản lý của đơn vị, cá nhân.
- Nhận xét về các tồn tại, sai phạm; nguyên nhân; chứng cứ.
- Nhận xét về trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan đến các tồn tại, sai phạm.
- Báo cáo, giải trình của đơn vị, cá nhân được kiểm tra, kiểm toán nội bộ.

III. Kiến nghị của đơn vị, cá nhân được kiểm tra, kiểm toán nội bộ:

Nội dung Biên bản được các thành viên trong cuộc họp thống nhất thông qua; Biên bản được lập thành... bản; Đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ lưu 02 bản; đơn vị, cá nhân được kiểm tra, kiểm toán nội bộ lưu 02 bản; ... bản gửi các đơn vị, cá nhân có liên quan.

Thủ trưởng đơn vị (cá nhân)
được kiểm tra, kiểm toán nội bộ
(Ký tên, đóng dấu)

TM. Đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ
Trưởng đoàn